

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Hoa**  
**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lê Thị Nam Phương**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Hoa  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lê Thị Nam Phương**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Lê Thị Hoa

Mã SV:1412401279

Lớp: QT1805K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn Thiện Công Tác Kế Toán Thanh Toán Với Người Mua,  
Người Bán Tại Công Ty TNHH Mai Hiền

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

**( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trạng kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền, sử dụng số liệu năm 2017.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

- Công ty TNHH Mai Hiền
- Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Lê Thị Nam Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 24 tháng 12 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 04 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Lê Thị Hoa**

**ThS. Lê Thị Nam Phương**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Ths. Lê Thị Nam Phương  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: Lê Thị Hoa Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán  
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Có ý thức tự giác trong công việc , nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giảng viên hướng dẫn quy định.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập,
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA VÀ NGƯỜI BÁN .....	3
II Nội dung kế toán thanh toán với người mua. ....	6
1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	6
2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua. ....	6
1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán. ....	11
1.3.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán. ....	11
1.3.3.Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	13
1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	17
1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	17
1.4.2.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ. ....	18
1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán người mua người bán. ....	19
1.6.Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	20
1.7.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....	21
1.7.1 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp.....	21
1.7.1.1 Hình thức kế ghi sổ nhật ký chung.....	21
1.7.1.2 Hình thức ghi sổ Nhật ký - Sổ Cái .....	22
1.7.1.3. Hình thức ghi sổ Chứng từ ghi sổ.....	23
1.7.1.4.Hình thức ghi sổ trên máy vi tính.....	24
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN.....	26
2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Mai Hiền .....	26
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Mai Hiền .....	26
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Mai Hiền .....	26

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Mai Hiền.....	26
2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty.....	26
2.1.3.2 Chức năng các phòng ban .....	27
2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Mai Hiền .....	28
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán.....	28
2.1.4.2 Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	29
2.1.4.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán.....	30
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại.....	31
công ty TNHH Mai Hiền.....	31
2.2.1.Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	31
2.2.2.Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Mai Hiền.....	31
2.2.2.1. Kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	47
2.2.2.2. Chứng từ sử dụng:.....	47
2.2.2.3. Tài khoản sử dụng .....	47
2.2.2.4. Sổ sách sử dụng:.....	47
2.2.2.5. Ví dụ minh họa.....	48
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN.....</b>	<b>59</b>
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	59
3.1.1. Ưu điểm.....	59
3.1.2. Hạn chế.....	60
3.2.Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	61
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	61
3.4.Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	62
3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	62
3.4.2 Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	67
3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.....	69
3.4.4. Giải pháp 4: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán.....	74
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>77</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>78</b>



## LỜI MỞ ĐẦU

Trong những năm qua, cơ chế quản lý kinh tế của nhà nước đã có những đổi mới sâu sắc và toàn diện tạo ra những chuyển biến tích cực cho sự tăng trưởng, phát triển nền kinh tế, đã từng bước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, điều đó càng chi phối mạnh mẽ hoạt động của các doanh nghiệp trong một môi trường cạnh tranh mới. Để kinh doanh ổn định và phát triển, các doanh nghiệp luôn xem trọng và cải tiến bộ máy kế toán cho phù hợp với xu thế phát triển kinh tế. Bởi thông tin kế toán rất cần thiết cho nhà quản trị đề ra chiến lược và quyết định kinh doanh.

Đối với một doanh nghiệp thương mại, việc thực hiện lưu thông hàng hóa là một trong những vấn đề quyết định sự phát triển doanh nghiệp, các loại hoạt động mua, bán và các nghiệp vụ thanh toán giữa người mua và người bán. Do đó, quản lý không chỉ quan tâm đến doanh thu, chi phí, lợi nhuận mà luôn phải chú trọng và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động thanh toán. Hoạt động thanh toán phản ánh mối quan hệ giữa doanh nghiệp với bên mua và bên bán. Nếu doanh nghiệp giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ tạo cho quá trình thu mua và tiêu thụ hàng hóa dễ dàng.

Vì vậy, sau những năm học tập, tìm hiểu về chuyên ngành kế toán doanh nghiệp, và quá trình thực tập tại Công ty TNHH Mai Hiền, em càng nhận thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nên đã chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Mai Hiền” để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung khóa luận gồm 3 chương :

**Chương 1:** *Cơ sở lý luận về kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.*

**Chương 2:** *Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.*

***Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty TNHH Mai Hiền.***

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS. Lê Thị Nam Phương đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng Kế toán công ty TNHH Mai Hiền đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

**CHƯƠNG 1****CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA  
VÀ NGƯỜI BÁN****I. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.**

- **Khái niệm thanh toán:** là sự chuyển giao tài sản của một bên ( người hoặc công ty, tổ chức ) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong giao dịch ràng buộc có pháp lý.
- **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng , thẻ tín dụng ,.... Theo sự thỏa thuận của các bên trong giao dịch.

- **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:**

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- Phương thức thanh toán trực tiếp: Sau khi nhận được hàng mua doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể là tiền mặt, tiền chuyển khoản, tiền cán bộ tạm ứng,....
- Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán trả chậm có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

- **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu:**

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- Phương thức chuyển tiền ( Remittance): Phương thức chuyển tiền là phương thức thanh toán trong đó khách hàng yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác ( người hưởng lợi ) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách yêu cầu.
- Phương thức ghi sổ (Open account): Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản

( hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ ( tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- Phương thức nhờ thu (Collection of payment): Phương thức nhờ thu là phương thức thanh toán mà nhà xuất khẩu sau khi cung cấp hàng hóa hay dịch vụ ủy thác cho ngân hàng phục vụ mình thu hộ tiền nhà nhập khẩu trên cơ sở hối phiếu và chứng từ hàng hóa do nhà nhập khẩu lập.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu phiếu kèm chứng từ.

Nhờ thu phiếu trơn (clean collection): là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ (documentary collection): là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện nếu là người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary credit): Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận mà trong đó một ngân hàng ( ngân hàng mở thư tín dụng) đáp ứng những yêu cầu của khách hàng ( người xin mở thư tín dụng ) cam kết hay cho phép ngân hàng khách chi trả hoặc chấp thuận những yêu cầu của người được hưởng lợi khi những điều khoản và điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ.

➤ Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể gồm 2 loại: là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- Thanh toán bằng tiền mặt: bao gồm các loại hình thanh toán như:
  - Thanh toán bằng tiền Việt Nam
  - Ngoại tệ

- Hối phiếu ngân hàng
- Các giấy tờ có giá trị như tiền ,...

Đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,... thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn hơn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ lẻ.

- Thanh toán không bằng tiền mặt: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng các chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng.
- Thanh toán bằng SÉC: SÉC là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên SÉC. Đơn vị phát hành SÉC hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng SÉC. SÉC chỉ phát hành khi tài khoản có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc tiền mặt và Séc định mức.
- Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc từ các đối tượng khác.
- Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để chi trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...
- Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kì hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.
- Thanh toán bằng tín dụng: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh

toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

- Thanh toán bằng thẻ tín dụng: hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các thanh toán nhỏ.

( Trích dẫn tài liệu tham khảo : Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam )

## **II. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.**

### **1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.**

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.
- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.
- Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sai khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.
- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

### **2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.**

- **Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Hợp đồng bán hàng ( đối với những khách hàng có giao dịch lớn hơn 1 lần giao dịch)
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- - Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- - Biên bản đối chiếu công nợ.
- - Nhật ký chung.
- - Sổ cái TK 131.
- - Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- - Sổ tổng hợp TK 131.
- **Tài khoản sử dụng.**

Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng.

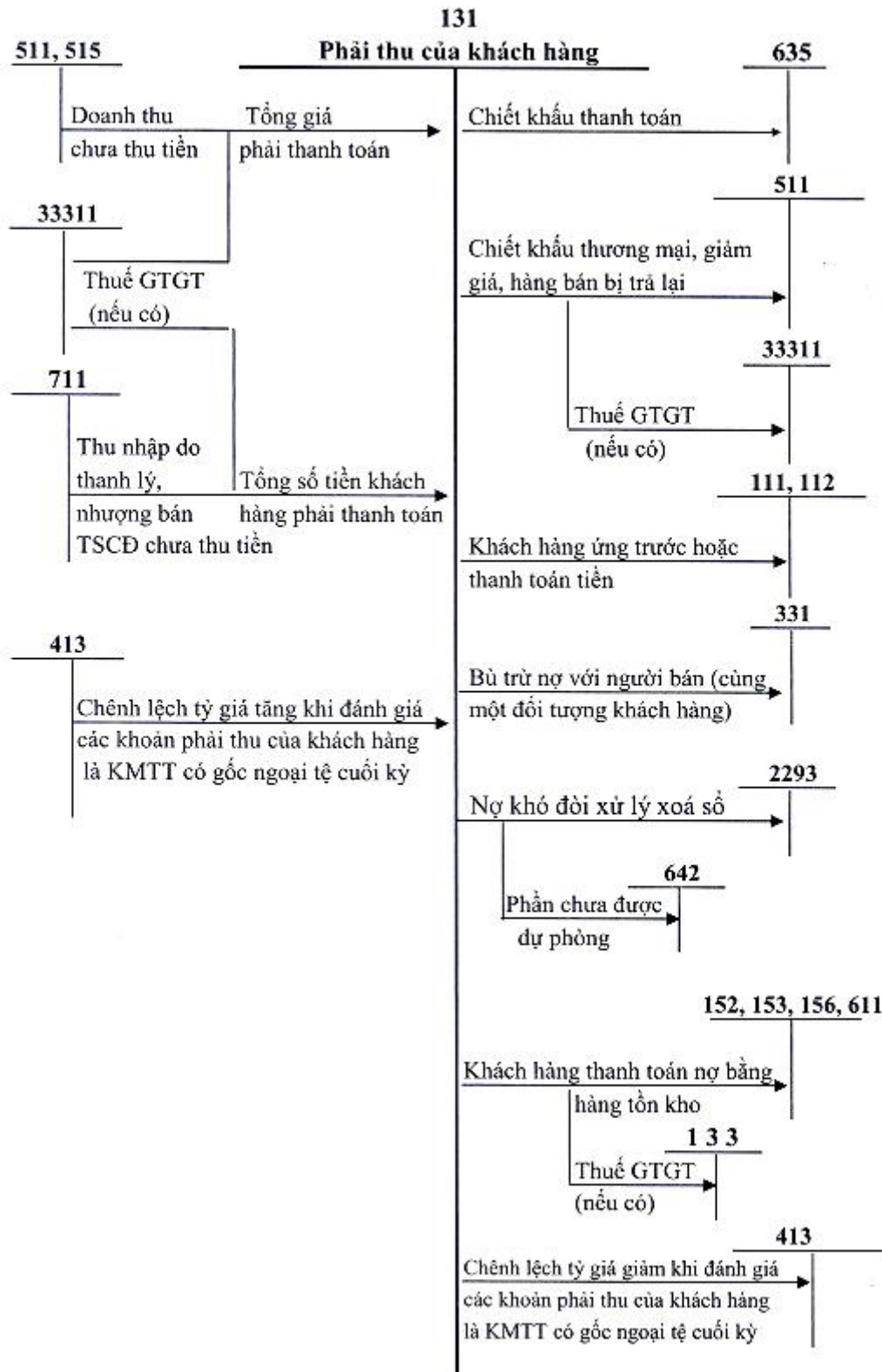
Kết cấu tài khoản 131:

Bên nợ	Bên có
Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)	- Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ.
Số dư bên nợ - Số tiền còn phải thu của khách hàng.	Số dư bên có (nếu có) - Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

( Trích dẫn tài liệu tham khảo : Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam )

**KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC



\* Trường hợp bán chịu cho khách hàng:

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ hoặc nhận nợ với khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

\* Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

\* Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

\* Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.

a. Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán

này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293).

b. Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh.

c. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không thể thu hồi được, kế toán thực hiện xóa nợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ vào quyết định xóa nợ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331, 334....(phần tổ chức cá nhân phải bồi thường)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (phần đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh (phần được tính vào CP)

Có các TK 131, 138, 128,...

d. Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK711 – Thu nhập khác.

đ) Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thỏa thuận, tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi nhận như sau:

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi,

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128,...

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn đã lập dự phòng phải thu khó đòi nhưng số đã lập dự phòng không đủ bù đắp tổn thất khi bán nợ thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, ...

### **1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán.**

#### **1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.**

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

#### **1.3.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.**

□ Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, ( hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT ) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....

- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....

- Sổ nhật ký chung

- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng

- Sổ tổng hợp TK 331

- Sổ cái TK 331

- Biên bản đối chiếu công nợ.

□ Tài khoản sử dụng.

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

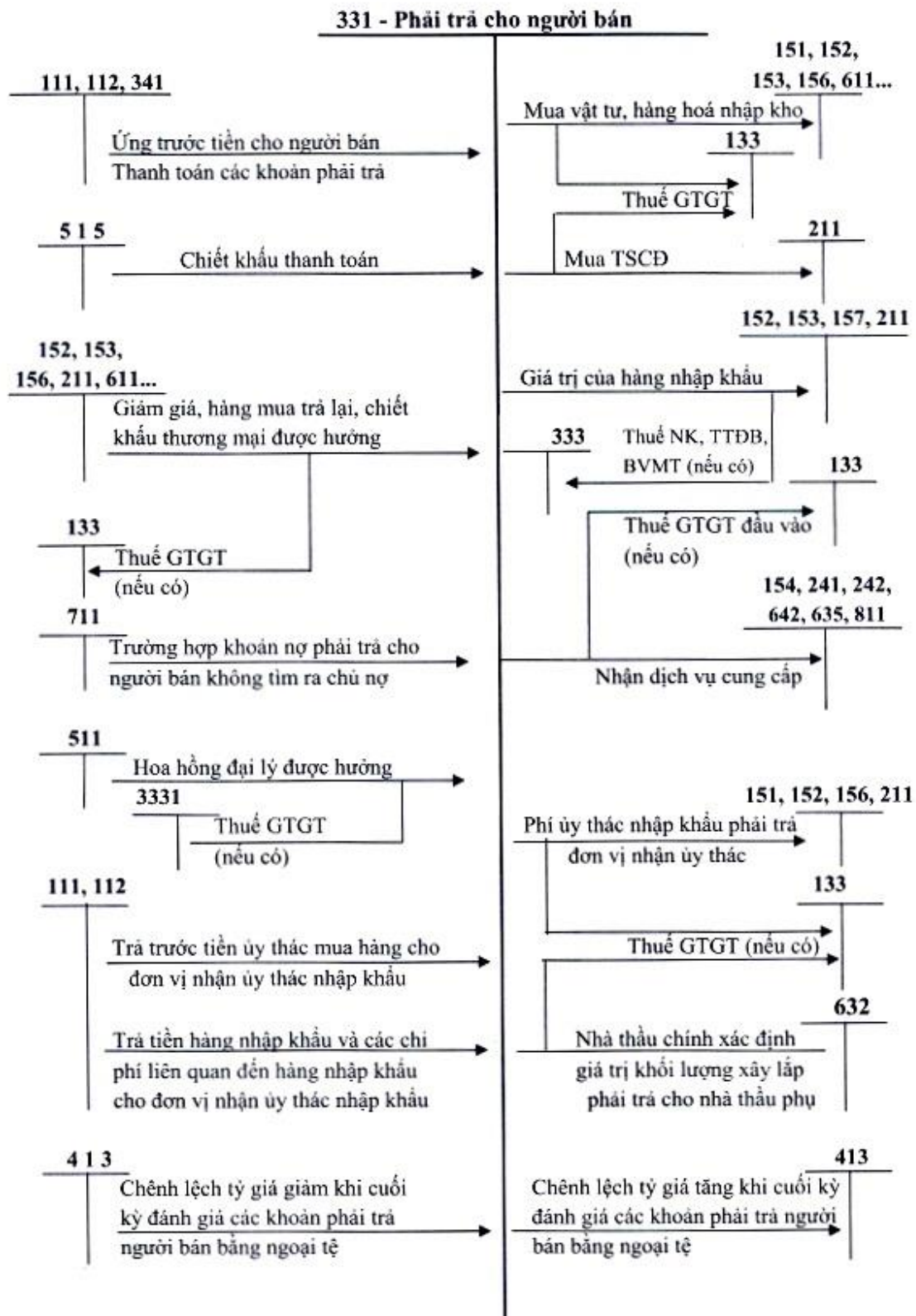
Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.</li> <li>- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.</li> </ul> <p>Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>

Số dư bên nợ (nếu có) -Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể	Số dư bên có -Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.
---	---

CHÚ Ý: Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên “ Tài sản” và bên “ Nguồn vốn”.

### **1.3.3.Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người bán**

**Sơ đồ số 46**  
**KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**



**\* Trường hợp mua chịu**

- Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào chứng từ, hóa đơn, biên bản giao nhận..... kế toán ghi.

Nợ TK 152,153,156: Nguyên liệu, công cụ, dụng cụ thực nhập

Nợ TK 211, 213: TSCĐ đã đưa vào sử dụng

Nợ TK 133 : Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

-Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư , hàng hóa cho người bán ,  
kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152 ,155,156

Có Tk 133 : Thuế VAT được khấu trừ

-Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

- Mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT ( nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: ( giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

-Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

\*Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.

-Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 111,112: Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng

-Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

\*Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+ ) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341

+ ) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

-Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 : Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng

Có TK 331: Phải trả người bán

-Nhận dịch vụ cung cấp: (Chi phí vận chuyển hàng hóa, điện nước, điện thoại... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa

Nợ TK 241 : XDCB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811: Chi phí quản lý doanh nghiệp, Chi phí tài chính, Chi phí khác

Nợ TK 133 : Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

-Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:



Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

-Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

#### **1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.**

##### **1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.**

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế ( là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm

phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

#### **1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.**

\*Nếu doanh nghiệp dùng tỷ giá thực tế:

-Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711 : Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

-Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:

+) Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

-Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

-Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

-Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

-Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

+)Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111,112 :(tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

+)Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 111, 112: Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331 : Phải trả người bán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331 : Phải trả người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

### **1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán người mua người bán.**

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn CSH có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ

chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này, các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính DN giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

#### **1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán**

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.
- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm

tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, sổ đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.
- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.
- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

## **1.7.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung**

### **1.7.1 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp**

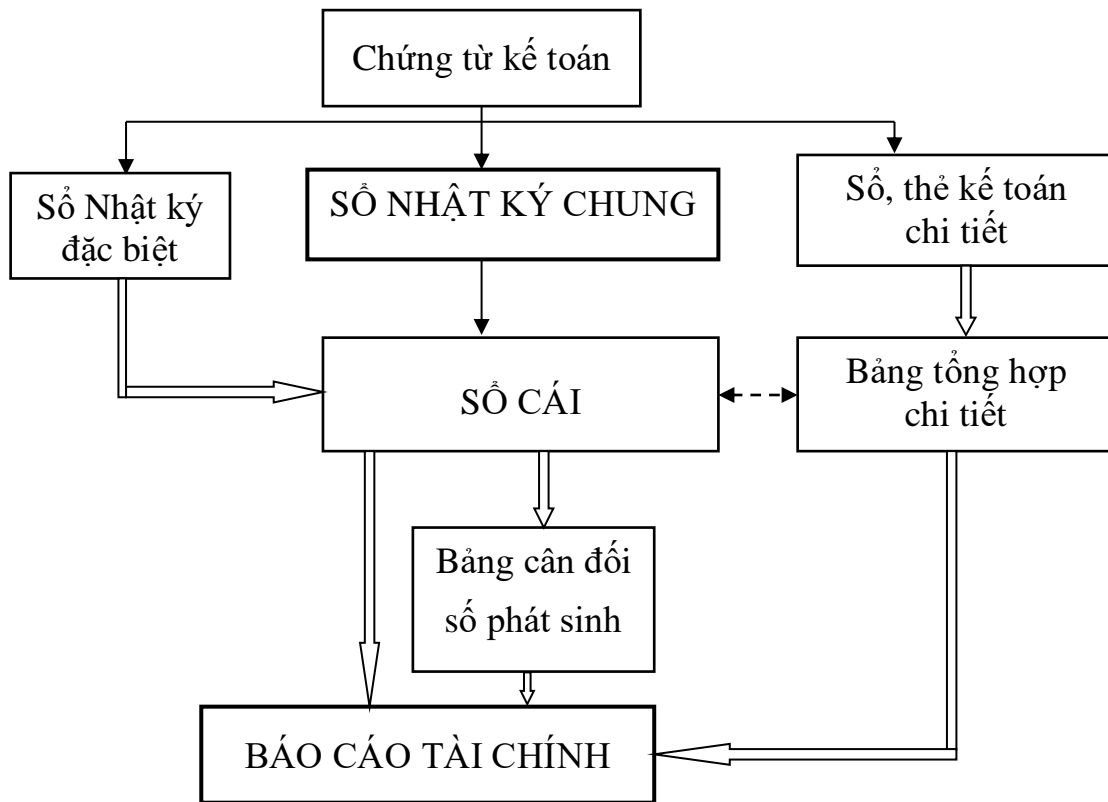
Các hình thức ghi sổ kế toán theo thông tư 133 gồm 4 hình thức sau:

- Hình thức ghi sổ Nhật ký chung
- Hình thức ghi sổ Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức ghi sổ Chứng từ ghi sổ
- Hình thức ghi sổ trên máy vi tính

#### ***1.7.1.1 Hình thức kế ghi sổ nhật ký chung***

❖ *Đặc điểm:* Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ *Các loại sổ:* Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

*Ghi chú:*

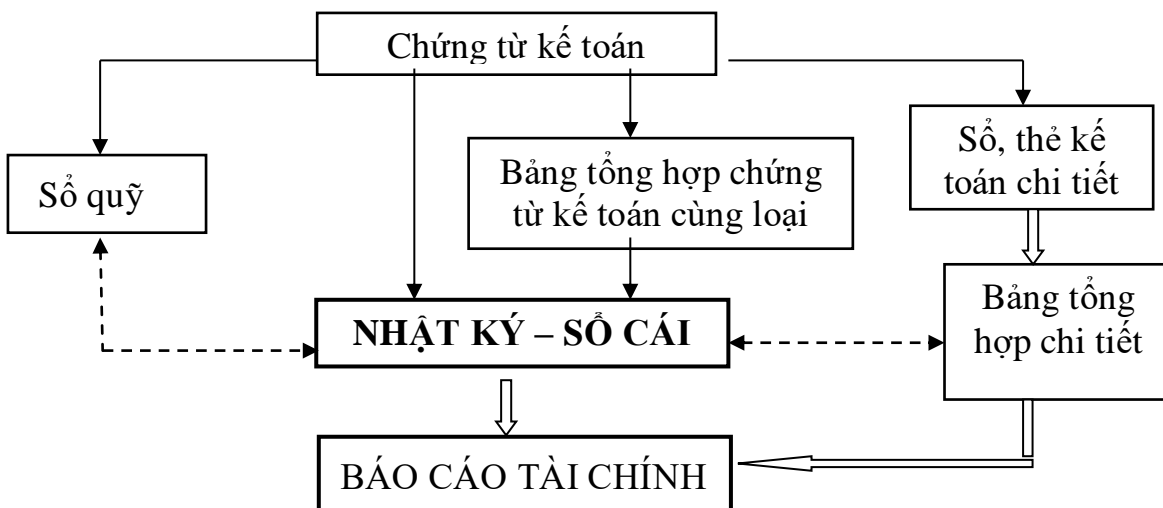
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

### 1.7.1.2 Hình thức ghi sổ Nhật ký - Sổ Cái

❖ *Đặc điểm:*

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ *Các loại sổ:* Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

*Ghi chú:*

- Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng  $\Longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

### 1.7.1.3. Hình thức ghi sổ Chứng từ ghi sổ

❖ *Đặc điểm:* Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

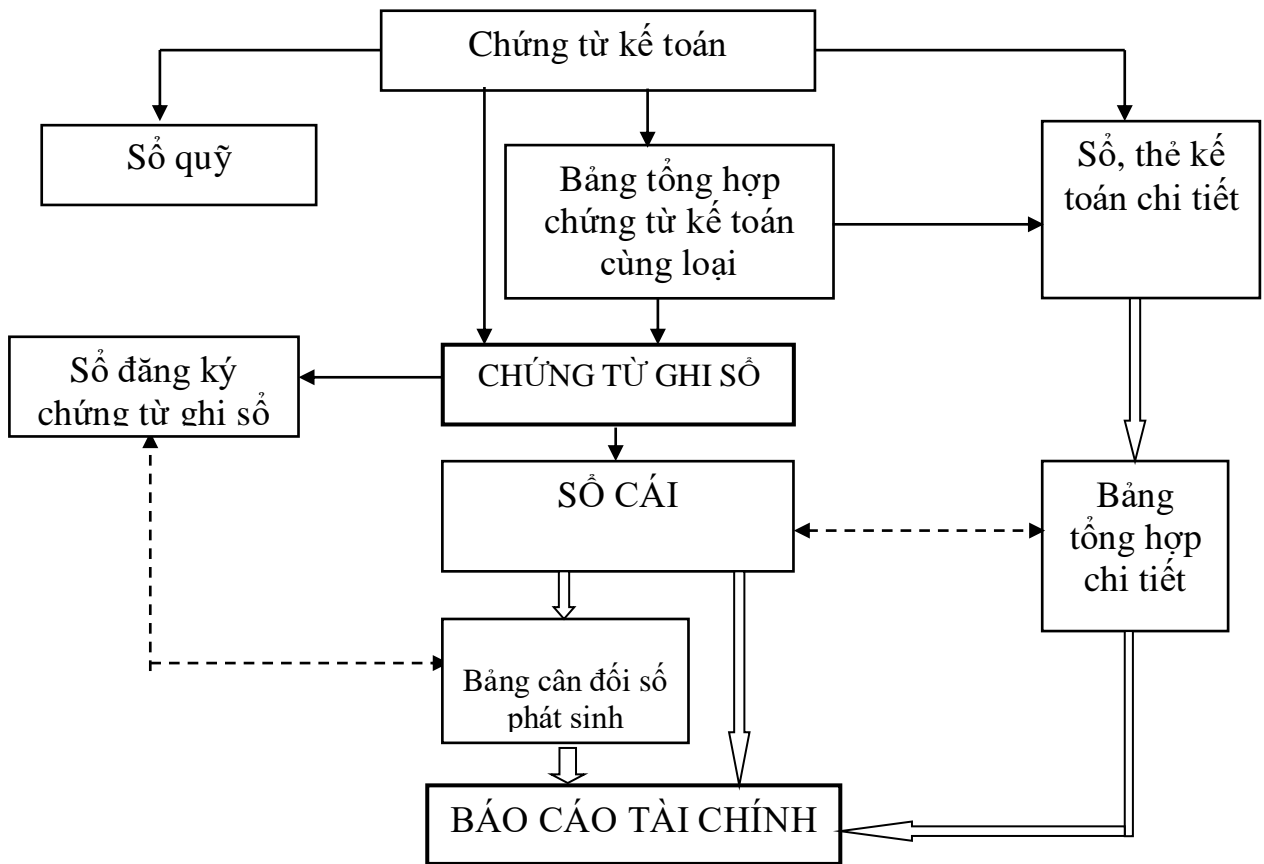
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ *Các loại sổ:* Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

*Ghi chú:*

Ghi hàng ngày	→
Ghi cuối tháng	⇒
Đối chiếu, kiểm tra	↔

#### 1.7.1.4. Hình thức ghi sổ trên máy vi tính

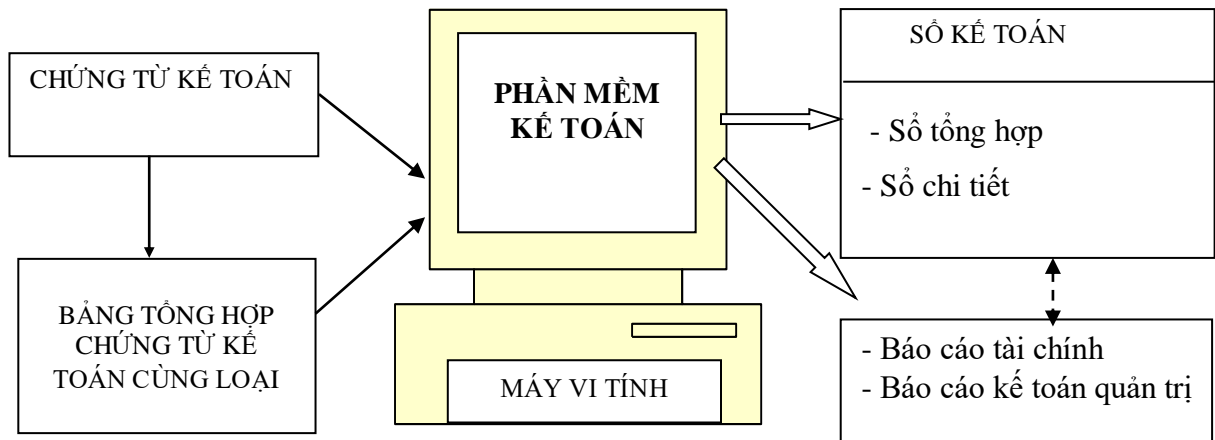
❖ *Đặc điểm:* công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay .

❖ *Các loại sổ:* Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ



kế toán ghi bằng tay.

❖ *Trình tự ghi sổ kế toán:*



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

*Ghi chú:*

Nhập số liệu hàng ngày →

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇒

Đối chiếu, kiểm tra ↔

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN**

#### **2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Mai Hiền**

##### ***2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Mai Hiền***

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Mai Hiền
- Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3857244
- Mã số thuế: 0200463735
- Vốn điều lệ: 500.000.000 ( năm trăm triệu đồng )
- Người ĐDPL: Lê Thanh Mai
- Ngày hoạt động: 28/ 01/ 2002
- Ngành nghề kinh doanh của công ty: Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực vật liệu xây dựng như : Tôn, Kẽm, Sắt, Ống thép, xi măng....

##### ***2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Mai Hiền***

###### **❖ *Thuận lợi***

Công ty luôn luôn tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh một số mặt hàng khác. Cán bộ, công nhân viên của công ty chăm chỉ nhiệt tình, cố gắng phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực của mình.

###### **❖ *Khó khăn***

Một số nhân sự mới được bổ sung có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện phấn đấu.

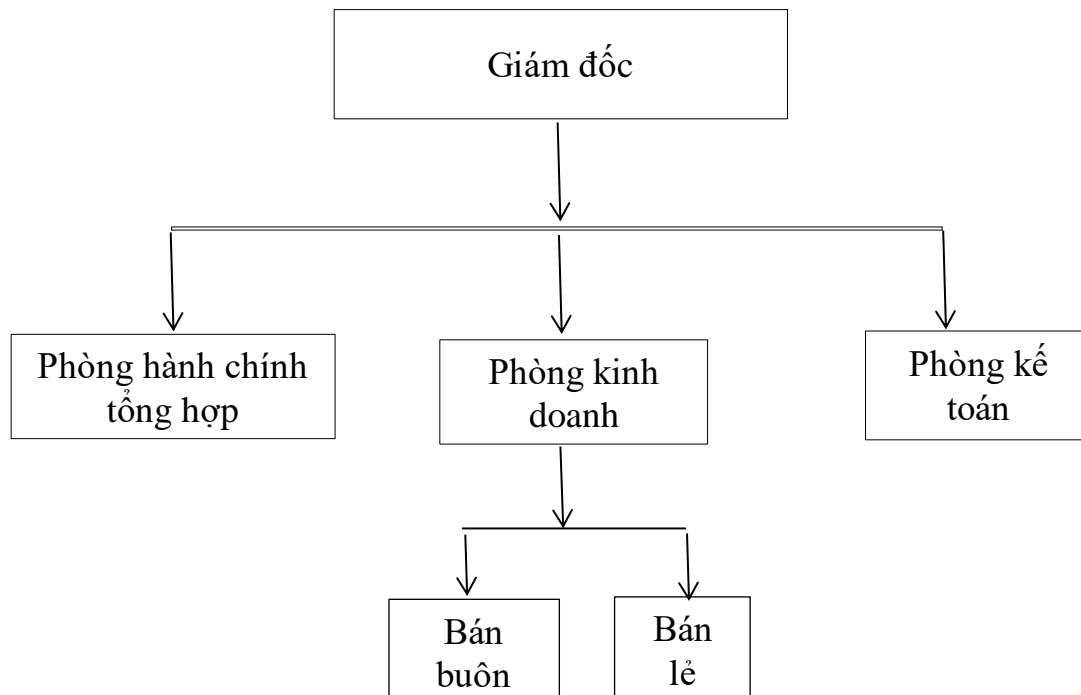
Vì là một công ty nhỏ nên tình hình tài chính còn nhiều khó khăn .

##### ***2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Mai Hiền***

###### ***2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty***

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển cùng với sự thay đổi của cơ chế thị trường, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh của Công ty đã có nhiều thay đổi. Có thể nói, hiện nay bộ máy quản lý đã đạt được sự hoàn thiện và đem lại hiệu quả cao.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý được khái quát qua sơ đồ 2.1 như sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Mai Hiền

### 2.1.3.2 Chức năng các phòng ban

**Giám đốc Công ty:** Chịu trách nhiệm chung điều hành Công ty theo đúng quy chế tổ chức hoạt động. Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động, có quyền chủ động lập dự án kinh doanh, là đại diện pháp nhân của Công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Phòng kinh doanh:** Là người giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực nghiên cứu thị trường, giá cả hàng hoá dịch vụ, khả năng tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu nguồn hàng. Ngoài ra, phòng còn có thể trực tiếp ký kết các hợp đồng mua bán hàng hoá dịch vụ. Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ. Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực. Lập kế hoạch Marketing, Kế hoạch quảng cáo, Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại, Kế hoạch bán hàng.

**Phòng kế toán:** có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ giao dịch với ngân hàng và các cơ quan thuế. Ngoài những chức năng trên phòng còn có chức năng thống kê, hạch toán phân tích lỗ lãi của các

đơn vị từ đó phản ánh lại với lãnh đạo doanh nghiệp để có kế hoạch cho các chu kỳ kinh doanh tiếp theo.

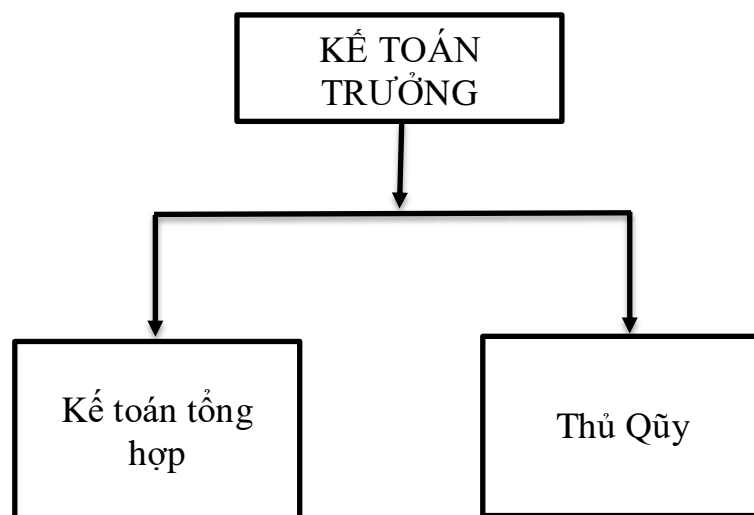
Phòng hành chính: Là phòng chịu trách nhiệm thực hiện các công việc hành chính của công ty, là trung tâm liên lạc của cả công ty, có nhiệm vụ bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động kinh doanh của các phòng ban, tham mưu cho ban giám đốc về quản lý, sắp xếp và điều chuyển nhân sự, thực hiện chi trả cho các khách hàng và phân phối tiền lương cho cán bộ nhân viên trong công ty. Phòng hành chính có vai trò quan trọng trong việc tạo hình ảnh của công ty trong mắt khách hàng do có nhiệm vụ giao tiếp với khách hàng.

Các đơn vị bán buôn bán lẻ : Các đơn vị bán trực tiếp cho người tiêu dùng, thực hiện đầy đủ quy luật giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa, dịch vụ. Thông qua hoạt động bán lẻ, bán buôn công ty có thể nắm bắt nhu cầu thực sự, mức độ thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng từ đó có kế hoạch phù hợp với những biến động của thị trường .

#### **2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Mai Hiền**

##### **2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán**

Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ 2.2 như sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Mai Hiền

*Phòng kế toán tài vụ có nhiệm vụ cung cấp số liệu giúp cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo. Bộ máy kế toán được tổ chức tập trung thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc về mặt tài chính Kế toán công ty.*

**Kế toán trưởng:** Là người Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Giám đốc mọi hoạt động của phòng cũng như các hoạt động khác của Công ty có liên quan tới tài chính và theo dõi các hoạt động tài chính của công ty. Tổ chức công tác Kế toán thống kê trong công ty phù hợp với chế độ tài chính của nhà nước. Thực hiện các chế độ chính sách công tác tài chính Kế toán. Kiểm tra tính pháp lý của các loại hợp đồng. Kế toán tổng hợp vốn kinh doanh trực tiếp chỉ đạo kiểm tra giám sát phần nghiệp vụ đối với các cán bộ thống kê Kế toán các đơn vị trong công ty.

**Kế toán tổng hợp:** Tổng hợp toàn bộ các phân hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

**Thủ quỹ công ty:** Chịu trách nhiệm trong công tác thu tiền mặt và tồn quỹ của công ty, thực hiện việc kiểm kê đột xuất hoặc định kỳ theo quy định.

#### ***2.1.4.2 Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán tại công ty TNHH Mai Hiền***

- Chế độ kế toán áp dụng: Từ 1/1/2017, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ: Công ty sử dụng trong ghi chép kế toán, báo cáo quyết toán là đồng nội tệ – Đồng Việt Nam (VND).

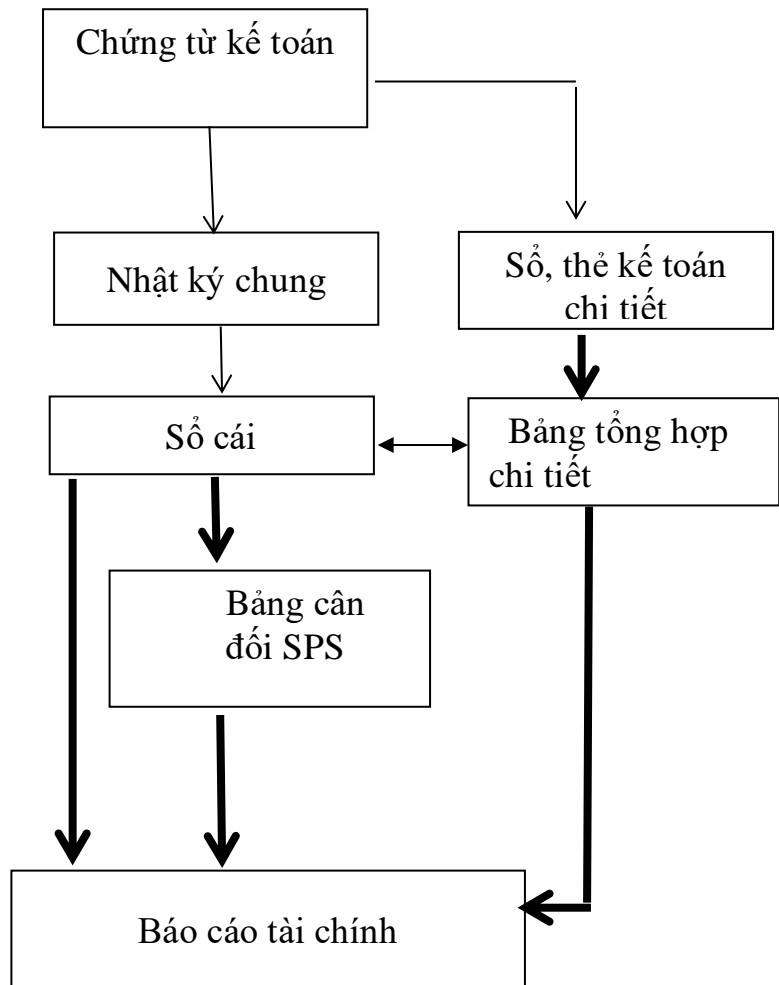
- Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: Công ty sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

### 2.1.4.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán

❖ Hình thức ghi sổ: kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.



*Sơ đồ hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung*

*Ghi chú:*

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ  $\longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu  $\longleftrightarrow$

## **2.2 Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền**

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền

### **□ Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty TNHH Mai Hiền**

- Hiện nay công ty TNHH Mai Hiền sử dụng 2 phương thức thanh toán (thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả).

+Phương thức thanh toán trả ngay là doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho khách hàng, doanh nghiệp sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt, cũng có thể là tiền gửi ngân hàng.

+Phương thức thanh toán chậm trả là khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhưng doanh nghiệp chưa thu được tiền ngay. Kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng qua các sổ chi tiết TK 131, phải trả người bán qua sổ chi tiết 331.

### **□ Hình thức thanh toán áp dụng tại công ty TNHH Mai Hiền**

-Hình thức thanh toán áp dụng tại công ty TNHH Mai Hiền là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

+Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

+Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng (trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán).

2.2.2. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Mai Hiền

Chúng tôi sử dụng :

-Hợp đồng mua bán

-Hóa đơn GTGT

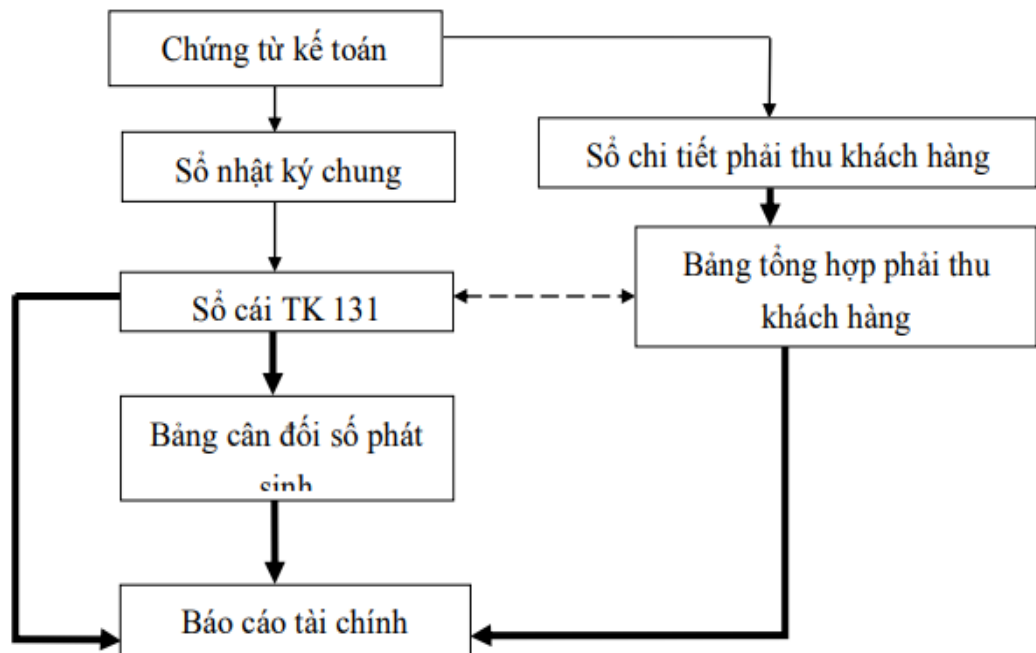
-Giấy báo có của ngân hàng

-Phiếu thu

Tài khoản sử dụng: TK131 - phải thu của khách hàng

Sổ sách sử dụng: sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Sơ đồ 2.4: Kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Mai Hiền



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ



Kiểm tra, đối chiếu



Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ.

Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 3331,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.



*2.2.1.5. Ví dụ minh họa*

*Ví dụ 1: Ngày 4/10/2017 xuất 2500 kg ống thép bán cho Công ty Cổ phần nội thất 190. Khách hàng chưa thanh toán.*

Biểu số 2.1 Hóa đơn GTGT số 0000539

<b>HÓA ĐƠN</b>	Mẫu số: 01GTKT3/001																																																						
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/15P																																																						
Liên 3: Nội bộ	Số: 0000539																																																						
<i>Ngày 4 tháng 10 năm 2017</i>																																																							
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MAI HIỀN																																																							
Mã số Thuế	: 0200463735																																																						
Địa chỉ	: 26 Trần Nguyên Hãn , Phường Cát Dài , Quận Lê Chân , Tp Hải Phòng																																																						
Số tài khoản	: 0031000338810																																																						
Điện thoại	: 0225 3857244																																																						
Họ tên người mua hàng:																																																							
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT 190																																																							
Mã số thuế: 0200656938																																																							
Địa chỉ : KM 89. Thôn Mỹ Tranh, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương , Tp Hải Phòng																																																							
Hình thức thanh toán: CK	Số tài khoản: 0031000338810																																																						
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên hàng hoá, dịch vụ</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Số lượng</th> <th>Đơn giá</th> <th>Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td></td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">6=4x5</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Ống thép (42,2x2,0x6m)</td> <td style="text-align: center;">Kg</td> <td style="text-align: center;">2.500</td> <td style="text-align: center;">18.500</td> <td style="text-align: center;">46.250.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;"><b>Cộng tiền hàng:</b></td> <td style="text-align: right;"><b>46.250.000</b></td> </tr> <tr> <td colspan="2">Thuế suất GTGT: 10%</td> <td colspan="2">Tiền thuế GTGT:</td> <td colspan="2" style="text-align: right;"><b>4.625.000</b></td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;"><b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b></td> <td style="text-align: right;"><b>50.875.000</b></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	2		4	5	6=4x5	1	Ống thép (42,2x2,0x6m)	Kg	2.500	18.500	46.250.000																			<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>46.250.000</b>	Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>4.625.000</b>		<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>50.875.000</b>	
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																																		
1	2		4	5	6=4x5																																																		
1	Ống thép (42,2x2,0x6m)	Kg	2.500	18.500	46.250.000																																																		
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>46.250.000</b>																																																		
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>4.625.000</b>																																																			
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>50.875.000</b>																																																		
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.																																																							
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)																																																					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>																																																							

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

**Biểu số 2.2: Phiếu xuất kho.**

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 4 tháng 10 năm 2017

Số 05523

Nợ 632: 35.681.750

Có 156: 35.681.750

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 05523

Ngày 4/10/2017

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty

Cổ phần nội thất 190

MST: 0200519875

Xuất tại kho: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống thép (42,2x2,0x6m)	A2572	kg	2.500	2.500	14.272.7	35.681.750
	Cộng						35.681.750

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): : Ba mươi năm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng .

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận  
hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

*Ví dụ 2: Ngày 20/10/2017 xuất hàng bán cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Phương Tiến. Khách hàng chưa thanh toán.*

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000540

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/15P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000540			
<i>Ngày 20 tháng 10 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Mai Hiền					
Mã số Thuế : 0200463735					
Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng					
Số tài khoản : 0031000338810					
Điện thoại : 0225 3857244					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG TIẾN					
Mã số thuế: 0103219724					
Địa chỉ : Số 2D Phố Dịch Vọng , Phường Dịch Vọng , Quận Cầu Giấy , Tp Hà Nội					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thép D6	Kg	200	11.500	2.300.000
2	Thép D8	Kg	502	11.500	5.773.000
3	Thép D10	Kg	756	11.500	8.694.000
Cộng tiền hàng:					<b>16.767.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>1.676.700</b>	
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>18.443.700</b>
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền )

## Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Số 632:13.779.868

Ngày 20 tháng 10 năm 2017

Số 156:13.779.868

Số 05531

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 05531

Ngày 20/10/2017

Lý do xuất kho: Xuất hàng bán

MST: 0108029269

Xuất tại kho: 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép D6	D06	Kg	200	200	8.142	1.628.400
2	Thép D8	D08	Kg	502	502	9.562	4.800.124
3	Thép D10	D010	Kg	756	756	9.724	7.351.344
	Tổng						13.779.868

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

Người nhận

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Ví dụ 3: Ngày 16/11/2017 Công ty CP nội thất 190 trả tiền hàng bằng chuyển khoản của ngày 4/10/2017.

Biểu số 2.5: Giấy báo có.

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 16/11/2017

Số 0683

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00206

Giờ:10:26:21

CN HẢI PHÒNG

Kính gửi : CÔNG TY TNHH MAI HIỀN

Mã số thuế : 0200463735

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 0031000338810

Số tiền bằng số: 50.875.000

Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung: : Công ty Cổ phần nội thất 190 thanh toán tiền hàng.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền )

*Ví dụ 4: Ngày 20/11/2017 Công ty cổ phần nội thất 190 mua hàng chưa thanh toán.*

**Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho.**

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 20 tháng 11 năm 2017

Số 05547

Nợ 632: 14.272.700

Có 156: 14.272.700

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Mộc Trà

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 05547

Ngày 20/11/2017

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty

Cổ phần nội thất 190

MST: 0200519875

Xuất tại kho: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống thép (42,2x2,0x6m)	A2572	kg	1000	1000	14.272.7	14.272.700
	Cộng						14.272.700

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): : Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận  
hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

**Biểu đồ 2.8 Hóa đơn GTGT 0000561**

<b>HÓA ĐƠN</b>	Mẫu số: 01GTKT3/001																																																						
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/15P																																																						
Liên 3: Nội bộ	Số: 0000561																																																						
<i>Ngày 20 tháng 11 năm 2017</i>																																																							
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MAI HIỀN																																																							
Mã số Thuế	: 0200463735																																																						
Địa chỉ	: 26 Trần Nguyên Hãn , Phường Cát Dài , Quận Lê Chân , Tp Hải Phòng																																																						
Số tài khoản	: 0031000338810																																																						
Điện thoại	: 0225 3857244																																																						
Họ tên người mua hàng: Trần Mỹ Hạnh																																																							
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT 190																																																							
Mã số thuế: 0200656938																																																							
Địa chỉ : KM 89. Thôn Mỹ Tranh, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương , Tp Hải Phòng																																																							
Hình thức thanh toán: CK	Số tài khoản: 0232220210254																																																						
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên hàng hoá, dịch vụ</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Số lượng</th> <th>Đơn giá</th> <th>Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td></td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">6=4x5</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Ống thép(42,2x2,0x6m)</td> <td style="text-align: center;">Kg</td> <td style="text-align: center;">1000</td> <td style="text-align: center;">17.000</td> <td style="text-align: center;">17.000.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;"><b>Cộng tiền hàng:</b></td> <td style="text-align: right;"><b>17.000.000</b></td> </tr> <tr> <td colspan="2">Thuế suất GTGT: 10%</td> <td colspan="2">Tiền thuế GTGT:</td> <td colspan="2" style="text-align: right;"><b>1.700.000</b></td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;"><b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b></td> <td style="text-align: right;"><b>18.700.000</b></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	2		4	5	6=4x5	1	Ống thép(42,2x2,0x6m)	Kg	1000	17.000	17.000.000																			<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>17.000.000</b>	Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>1.700.000</b>		<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>18.700.000</b>	
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																																		
1	2		4	5	6=4x5																																																		
1	Ống thép(42,2x2,0x6m)	Kg	1000	17.000	17.000.000																																																		
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>17.000.000</b>																																																		
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>1.700.000</b>																																																			
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>18.700.000</b>																																																		
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn.</i>																																																							
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)																																																					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>																																																							



Biểu số : Sổ Nhật ký chung 511,131,3331

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>HD 0000539</b>	<b>4/10</b>	<b>Bán hàng cho Công ty CP nội thất 190</b>			<b>131</b>	<b>50.875.000</b>	
					<b>511</b>		<b>46.250.000</b>
					<b>3331</b>		<b>4.625.000</b>
<b>HD 0000540</b>	<b>20/10</b>	<b>Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Tiến</b>			<b>131</b>	<b>18.443.700</b>	
					<b>511</b>		<b>16.767.000</b>
					<b>3331</b>		<b>1.676.700</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>GBC06 83</b>	<b>16/11</b>	<b>Công ty CP nội thất 190 trả tiền hàng ngày 4/10</b>			<b>112</b>	<b>50.875.000</b>	
					<b>131</b>		<b>50.875.000</b>
<b>HD 0000561</b>	<b>20/11</b>	<b>Bán hàng cho Công ty CP nội thất 190</b>			<b>131</b>	<b>18.700.000</b>	
					<b>511</b>		<b>17.000.000</b>
					<b>3331</b>		<b>1.700.000</b>
		.....			....	.....	.....
		Cộng				63.000.452.124	63.000.452.124

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền )

**Biểu số 2.8: Sổ Cái TK 511**

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền.

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân,  
TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ  
trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

SHTK: 511

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	S T T	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	....	...	...	...	....	....
HD00004 20		Bán hàng cho công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Như Lý			112		70.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>HD 0000539</b>	<b>4/10</b>	<b>Bán hàng cho công ty CP nội thất 190</b>			<b>131</b>		<b>46.250.000</b>
<b>HD 0000540</b>	<b>20/10</b>	<b>Bán hàng cho công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Phương Tiến</b>			<b>131</b>		<b>16.767.000</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>HD 0000561</b>	<b>20/11</b>	<b>Bán hàng cho công ty CP nội thất 190</b>			<b>131</b>		<b>17.000.000</b>
PKT0865	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			911	10.311.433.844	
		Cộng				10.311.433.844	10.311.433.844

Số này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

**Biểu số 2.8: Sổ Cái TK 131**

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền.

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải thu của khách hàng

SHTK: 131

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				<u>2.586.415.000</u>	
HĐ0000472	2/6	Bán hàng cho khách lẻ			511	9.960.000	
HĐ0000472	2/6	Thuế đầu ra			3331	996.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>HĐ 0000539</b>	<b>4/10</b>	<b>Bán hàng cho công ty CP nội thất 190</b>			<b>511</b>	<b>46.250.000</b>	
HĐ 0000539	4/10	Thuế đầu ra			3331	4.625.000	
<b>HĐ 0000540</b>	<b>20/10</b>	<b>Bán hàng cho công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Phương Tiên</b>			<b>511</b>	<b>16.767.000</b>	
HĐ 0000540	20/10	Thuế đầu ra			3331	1.676.700	
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>GBC0683</b>	<b>16/11</b>	<b>Công ty CP nội thất trả tiền hàng</b>			<b>112</b>		<b>50.875.000</b>
<b>HĐ 000561</b>	<b>20/11</b>	<b>Bán hàng cho công ty CP nội thất 190</b>			<b>511</b>	<b>17.000.000</b>	
HĐ 000561	20/11	Thuế đầu ra			3331	1.700.000	
		.....	...	...	...	.....	.....
		Cộng				1.832.015.000	2.763.045.000
		Số dư cuối kỳ				<u>1.637.385.000</u>	

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP

Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày

26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA****Tài khoản: 131****Năm 2017****Đối tượng: Công ty Cổ phần nội thất 190**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>230.560.000</b>	
...			....	...	...	....	.....	....
4/10	HĐ0000539	4/10	Bán hàng cho công ty CP nội thất 190	511	46.250.000		150.000.000	
4/10	HĐ0000539	4/10	Thuế đầu ra	3331	4.625.000		154.625.000	
...	...	.....	.....	...	...	.....	.....	.....
16/11	GBC0683	16/11	Thu tiền hàng ngày 4/10	112		50.875.000	103.750.000	
20/11	HĐ0000561	20/11	Bán hàng cho công ty CP nội thất 190	511	17.000.000		120.750.000	
				3331	1.700.000		122.450.000	
....	.....	....	.....	....	.....	....	.....	
			<b>Cộng phát sinh</b>		454.220.000	247.142.000	437.638.000	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				437.638.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ và tên)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền )

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131

Năm 2017

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ  
Phương Tiến

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>420.000.000</b>	
...			....	...	...	....	.....	....
20/10	HĐ0000540	20/10	Bán hàng cho công ty TNHH TM&DV Phương Tiến	511	16.767.000		123.045.000	
20/10	HĐ0000540	20/10	Thuế đầu ra	3331	1.676.700		124.721.700	
...	...	.....	.....	...	...	.....	.....	.....
27/12	HĐ000572	27/12	Bán hàng cho công ty TNHH TM&DV Phương Tiến	511	86.050.000		351.050.000	
27/12	HĐ000572	27/12	Thuế đầu ra	3331	8.605.000		359.655.000	
....	.....	....	.....	....	.....	....	.....	
			<b>Cộng phát sinh</b>		520.450.000	752.080.000	188.270.000	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				188.270.000	

Người lập  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Giám đốc  
(Ký, họ và tên)

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty CP nội thất 190	230.560.000		454.220.000	247.142.000	437.638.000	
Công ty TNHH TM&DV Phương Tiến	420.000.000		520.450.000	752.080.000	188.270.000	
Công ty TNHH Phương Mai	50.000.000		260.000.000	310.000.000	-	
Công ty cổ phần Mai Hưng	350.000.000		100.000.000	450.000.000	-	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.568.415.000</b>		<b>1832.015.000</b>	<b>2.763.045.000</b>	<b>1.637.385.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ và tên)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền )

## 2.2.2. *Kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Mai Hiền*

### 2.2.2.1. *Chứng từ sử dụng:*

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

### 2.2.2.2. *Tài khoản sử dụng*

- TK 331: Phải trả người bán

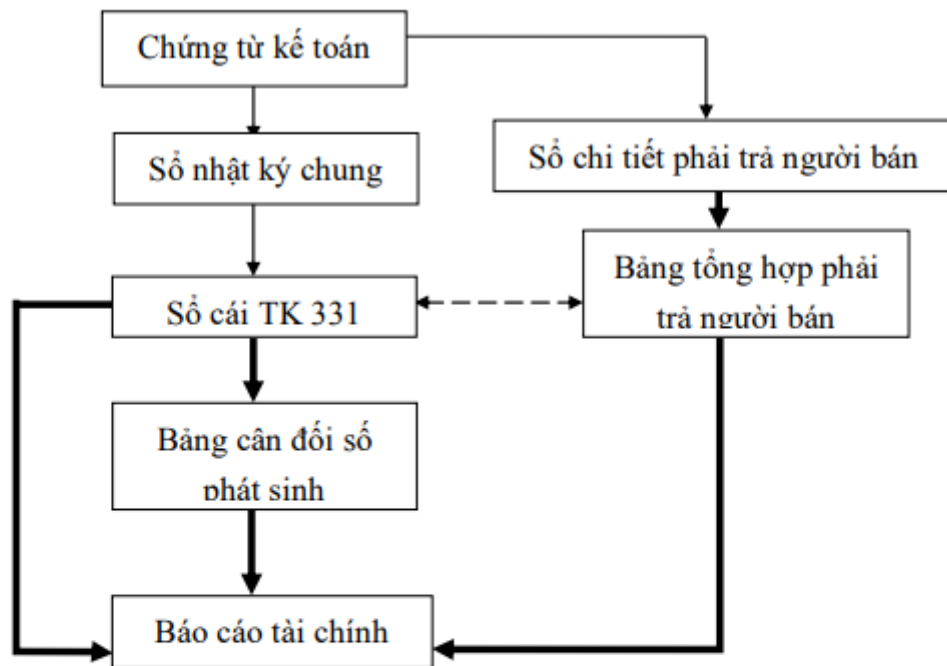
### 2.2.2.3. *Sổ sách sử dụng:*

Sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập các báo cáo tài chính.

Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Mai Hiền

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày	—————→
Ghi định kỳ	—————→
Kiểm tra, đối chiếu	----->

## 2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 21/10/2017 Công ty mua bộ bàn ghế văn phòng của công ty TNHH Xuân Mai với trị giá 5.000.000 chưa thanh toán.

Căn cứ HD0000541.



<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/15P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0000541			
<i>Ngày 21 tháng 10 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XUÂN MAI					
Mã số Thuế	: 0200887966				
Địa chỉ	87 Cát Cụt , Phường Cát Dài , Quận Lê Chân , Tp Hải Phòng				
Số tài khoản	: 0031023541002				
Điện thoại	: 0225 3865210				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MAI HIỀN					
Mã số thuế: 0200463735					
Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 0031000338810			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2		4	5	6=4x5
1	Bàn ghế văn phòng	Bộ	2	2.500.000	5.000.000
Cộng tiền hàng:					<b>5.000.000</b>
Thuế suất GTGT:	10%	Tiền thuế GTGT:	<b>500.000</b>		
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>5.500.000</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền )*

Ví dụ 2: Ngày 22/10/2017 Công ty mua 2 bộ máy tính để bàn của Công ty máy tính Tiến Đạt với số tiền là 10.000.000 đ chưa thanh toán. Căn cứ hóa đơn 0000542

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/15P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0000542			
<i>Ngày 22 tháng 10 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY MÁY TÍNH TIỀN ĐẠT					
Mã số Thuế	: 0200563140				
Địa chỉ	Số 10 Đông Hải, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Tp Hải Phòng				
Số tài khoản	:0233000153224				
Điện thoại	: 0225 523345				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MAI HIỀN					
Mã số thuế: 0200463735					
Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 0031000338810			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2		4	5	6=4x5
1	Máy tính	Bộ	2	5.000.000	10.000.000
Cộng tiền hàng:					<b>10.000.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>1.000.000</b>	
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>11.000.000</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Ví dụ 3: Ngày 28/11/2017 mua hàng công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng chưa thanh toán. Căn cứ phiếu nhập kho 06354, HDGTGT 0000545.

**Đơn vị: Công ty TNHH vật liệu xây dựng  
Mai Hiền**  
**Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường  
Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng**

**Mã số: S03b-DN**  
**(Ban hành theo thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016  
của Bộ trưởng BTC)**

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 28 tháng 11 năm 2017

Nợ TK 156: 10.000.000

Có TK 111: 10.000.000

Số 06354

Họ và tên người giao: Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng  
Nhập tại kho: Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Thép Việt Nhật Phi 6		kg	1000	1000	10	10.000.000
	<b>Cộng</b>	×	×	×	×	×	10.000.000

Tổng cộng số tiền (Viết bằng chữ): Mười triệu đồng  
Số chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT0000545

Ngày 28 tháng 11 năm 2017

**Người lập phiếu**

(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ kho**

(Ký, họ

tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**\*Hóa đơn GTGT số 0000545**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			GTKT2/003		
<b>Liên 2:Giao cho khách hàng.</b>			Ký hiệu: NT/17P		
<b>Ngày 28 tháng 11 năm 2017</b>			Số: 0000545		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200556852					
Địa chỉ:195 Văn Cao, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng					
Điện thoại: 0225896336			Fax: 0225896336		
Họ tên người mua hàng: Đoàn Thị Mai					
Tên đơn vị: Công ty TNHH vật liệu xây dựng Mai Hiền					
Mã số thuế: 0200463735					
Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Thép Việt Nhật Phi 6	kg	1000	10.000	10.000.000
Cộng tiền hàng:					10.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					11.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

## Biểu số 2.11: Sổ nhật ký chung.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền  
Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>HD 000054 1</b>	<b>21/10</b>	<b>Mua hàng công ty TNHH Xuân Mai</b>			<b>242</b>	<b>5.000.000</b>	
					<b>133</b>	<b>500.000</b>	
					<b>331</b>		<b>5.500.000</b>
<b>HD 000054 2</b>	<b>22/10</b>	<b>Mua hàng công ty máy tính Tiến Đạt</b>			<b>242</b>	<b>10.000.000</b>	
					<b>133</b>	<b>1.000.000</b>	
					<b>331</b>		<b>11.000.000</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>HD000 0545</b>	<b>28/11</b>	<b>Mua hàng công ty cổ phần xây dựng số 3</b>			<b>156</b>	<b>10.000.000</b>	
					<b>133</b>	<b>1.000.000</b>	
					<b>331</b>		<b>11.000.000</b>
...	....	....	...	...	...	....	....
		<b>Cộng</b>				<b>63.000.452.124</b>	<b>63.000.452.124</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

## Biểu số 2.12: Sổ cái TK 331

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu tài khoản: 331

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
		<b><u>SDDK</u></b>					<b><u>1.568.415.000</u></b>
...	...	...	...	...	...	...	...
HĐ00 00541	21/10	Mua bàn ghế của công ty TNHH Xuân Mai			242		5.000.000
		Thuế GTGT			133		500.000
HĐ00 00542	22/10	Mua máy tính công ty máy tính Tiến Đạt			242		10.000.000
HĐ00 00542		Thuế GTGT			133		1.000.000
.....	..	.....	..	...	...	...	...
HĐ00 00545	28/11	Mua hàng công ty cổ phần xây dựng số 3			156		10.000.000
HĐ00 00545		Thuế GTGT			133		1.000.000
...	...	...	....	...	...	...	...
		Cộng SPS				2.450.000.000	1.803.049.000
		<b><u>SDCK</u></b>					<b><u>921.464.000</u></b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ..

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP  
Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN****Tài khoản: 331****Năm 2017****Đối tượng: Công ty TNHH Xuân Mai**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b>146.560.000</b>		
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
06/07	HD0000496	06/07	Mua giá sách	242		7.000.000		164.500.000
06/07	HD0000496	06/07	Thuế GTGT	133		700.000		165.200.000
.	.....	....	.....	...	....	...	...	..
<b>21/10</b>	<b>HD0000541</b>	<b>21/10</b>	<b>Mua bàn ghế</b>	<b>242</b>		<b>5000000</b>		<b>128.947.000</b>
<b>21/10</b>	<b>HD0000541</b>		<b>Thuế GTGT</b>	<b>133</b>		<b>500000</b>		<b>129.447.000</b>
...	..	..	....	...	..	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>		300.000.000	642.754.000		342.754.000
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			-		<b>342.754.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ và tên)

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty máy tính Tiên Đạt

Năm 2017

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b>50.000.000</b>		
....	.....	....	.....	...	....	...	...	.....
06/07	HĐ0000497	06/07	Mua máy in	242		2.500.000		5.000.000
06/07	HĐ0000497	06/07	Thuế GTGT	133		250.000		5.250.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>22/10</b>	<b>HĐ0000542</b>		<b>Mua máy tính</b>	<b>242</b>		<b>10.000.000</b>		<b>26.000.000</b>
			<b>Thuế GTGT</b>	<b>133</b>		<b>1.000.000</b>		<b>27.000.000</b>
...	..	..	....	...	..	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>		89.000.000	39.000.000		-
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					-

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ và tên)



Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền  
Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê  
Châu, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày  
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

### Sổ chi tiết thanh toán người bán

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty cổ phần xây dựng số 3

Năm 2017

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	1	2	3	4	5
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			<b>168.300.420</b>		
.	.....	....	.....	...	....	...	...	..
01/03	HĐ0000408	01/03	Mua hàng hóa	156		30.500.000		636.800.000
01/03	HĐ0000408	01/03	Thuế GTGT	133		3.050.000		639.850.000
03/03	HĐ0000408	03/03	Thanh toán tiền mua hàng ngày 01/03	112	33.505.000			606.345.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>28/11</b>	<b>HĐ0000545</b>	<b>28/11</b>	<b>Mua hàng hóa</b>	<b>156</b>		<b>10.000.000</b>		<b>659.145.320</b>
			<b>Thuế GTGT</b>	<b>133</b>		<b>1.000.000</b>		<b>660.145.320</b>
...	..	..	....	...	..	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>		600.000.000	888.640.120		456.940.540
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>					<b>456.940.540</b>

Người lập  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Giám đốc  
(Ký, họ và tên)

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền  
Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

### BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản 131: Phải trả người bán

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty CP xây dựng số 3		168.300.420	600.000.000	888.640.120		456.940.540
Công ty TNHH Xuân Mai		146.560.000	300.000.000	642.754.000		342.754.000
Công ty máy tính Tiến Đạt		50.000.000	89.000.000	39.000.000		-
Công ty TNHH Anh Khoa		459.012.000	500.000.000	139.865.000		98.877.000
.....	.....	....	....	....	....	....
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.568.415.000</b>	<b>2.450.000.000</b>	<b>1.803.049.000</b>		<b>921.464.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ và tên)

( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền )

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN

### 3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền

Hiện nay nền kinh tế có nhiều biến động đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh và hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp. Nhưng với khả năng lãnh đạo tốt của ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại công ty công ty TNHH Mai Hiền, em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

#### 3.1.1. Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật ký chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán

luôn thực hiện hiện kịp thời , công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng người mua, người bán. Với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty đa dạng như (tiền mặt, chuyển khoản.....,) tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả tốt đạt được từ công tác kế toán và kế toán thanh toán với người mua, người bán. Tại công ty còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục và hoàn thiện.

-Quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn. Số vòng quay lưu động thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty tối đa.

-Trong công tác kế toán chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa động viên được khách hàng ,ảnh hưởng đến sự quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Công ty vẫn còn tồn tại một số khách hàng nợ quá hạn,công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính.Vì vậy, công ty TNHH Mai Hiền có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

### **3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền**

Nền kinh tế thị trường mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty TNHH Mai Hiền nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.**

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm

khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống xấu trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính....., và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

### **3.4.Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền**

#### **3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.**

- Lập hồ sơ theo dõi khách hàng

Với một hồ sơ khách hàng đều được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một số mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

**HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**

Tên khách hàng .....

Tên viết tắt.....

Địa chỉ.....

Điện thoại..... Số Fax ( Fax No.).....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp).....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp.....

Mã số thuế.....

Tài khoản ngân hàng.....

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT.....

Người giao dịch.....ĐT.....

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng

**HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng

Tên viết tắt :

Địa chỉ:Số 195 Văn Cao, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0225896336 Số Fax: 0225896336

Địa chỉ thư điện tử: Congtycpxaydung3@gmail.com

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...): Công ty cổ phần.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:Cung cấp vật liệu xây dựng

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp): 0020556852

Ngày cấp...12...../...8..../...2005...Nơi cấp: Cục Thuế Hải Phòng

Mã số thuế:0020556852

Tài khoản ngân hàng: 112000010211

Người đại diện theo pháp luật Đàm Văn Công ĐT 0918180596

Người giao dịch: Đầu Thị Nguyệt ĐT: 0934110022

- Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày .... tháng ... năm....

**BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế

- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAI HIỀN

- Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225695655 Fax: 0225695655

- Đại diện: Lê Thanh Mai Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): - Địa chỉ:.....

- Điện thoại :.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Đã thanh toán	Còn nợ	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho công ty TNHH Mai Hiền số tiền là :.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Mai Hiền không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ Công ty nội thất 190

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày 30 tháng 9 năm 2017

**BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2017. Tại văn phòng công ty TNHH Mai Hiền ,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAI HIỀN

- Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225695655 Fax: 0225695655

- Đại diện: Lê Thanh Mai Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): - Địa chỉ: Công ty cổ phần nội thất 190

- Điện thoại :02253589180 Fax: 02253589180

- Đại diện: Trương Mỹ Hạnh Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì: 230.560.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Đã thanh toán	Còn nợ	Thành tiền
16/11	HĐ000039	50.875.000	179.685.000	179.685.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán:50.875.000 đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 31/12/2017 .bên B phải thanh toán cho công ty TNHH Mai Hiền số tiền là :.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Mai Hiền không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

### 3.4.2 Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

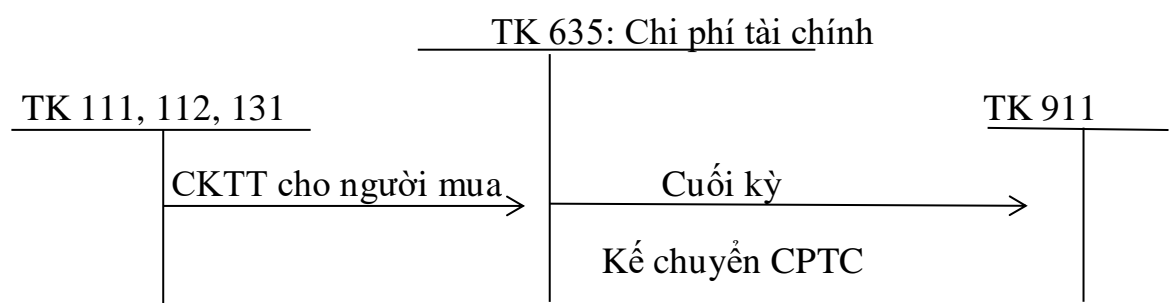
Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay

Hiện nay tại công ty TNHH Mai Hiền chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635- Chi phí tài chính

Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.



- Phương pháp hạch toán:
- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112...

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2016, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng á châu ACB. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng ACB năm 2017 là 7%/ năm, mức lãi suất cho vay là 9,5%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 8,5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng ACB.

□ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa:

Ngày 15/6/2017 bán hàng cho công ty CP Thuận Cường chưa thu tiền:

Định khoản:

Nợ TK 131: 330.000.000

Có TK 511: 300.000.000

Có TK 3331: 30.000.000

Ngày 20/06/2017 công ty CP Thuận Cường đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 15/06/2016, mặc dù theo hợp đồng ngày 30/06/2017 công ty CP Thuận Cường mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty Cp Thuận Cường đã thanh toán trước 10 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty Cp Thuận Cường như sau:

□ Tiền chiết khấu =  $(8,5\%/360) \times 10 \times 330.000.000 = 779.167$

Định khoản:

Nợ TK 635: 779.167

Có TK 111 : 779.167

### 3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay, Công ty TNHH Mai Hiền đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

**Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi:** việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng:** Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**Điều kiện lập dự phòng:**

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi..

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Tài khoản sử dụng: TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 229.3: Dự phòng phải thu khó đòi.

Kết cấu tài khoản:229.3

+ Bên nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra

-Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ

+ Bên có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

+ Số dư bên có: - Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

Biểu số 18: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017

**Đơn vị:** Công ty TNHH Mai Hiền

**Địa chỉ:** số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty CP nội thất 190	145.000.000	30/11/2016	1 năm 1 tháng	
2	Công ty cổ phần nội thất Ánh Dương	52.300.000	31/05/2017	7 tháng	
3	Công ty TNHH Mai Phương	34.220.000	31/12/2017		
4	Nhà phân phối Bình Minh	26.400.000	31/12/2017		
....	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Tổng cộng</b>	2.074.454.276			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập  
( Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Giám đốc  
( Ký, họ tên)



**Biểu số 19: Bảng trích lập dự phòng năm 2017.****Đơn vị:** Công ty TNHH Mai Hiền**Địa chỉ:** số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty CP nội thất 190	45.000.000	1 năm 1 tháng	50%	22.500.000	
2	Công ty CP nội thất Ánh Dương	52.300.000	7 tháng	30%	15.690.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>97.300.000</b>			<b>38.190.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Nợ TK 6422: 38.190.000

Có TK 2293: 38.190.000

#### **3.4.4. Giải pháp 4: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán**

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của Giám đốc. Giúp Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán MISA : Là giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và được áp dụng trong các trường hợp sau.

Doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp thương mại đơn giản, và mức độ quản lý không quá phức tạp, doanh nghiệp có yêu cầu quản trị cao hơn mô hình hoạt động lớn ở mức tương đối, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực.

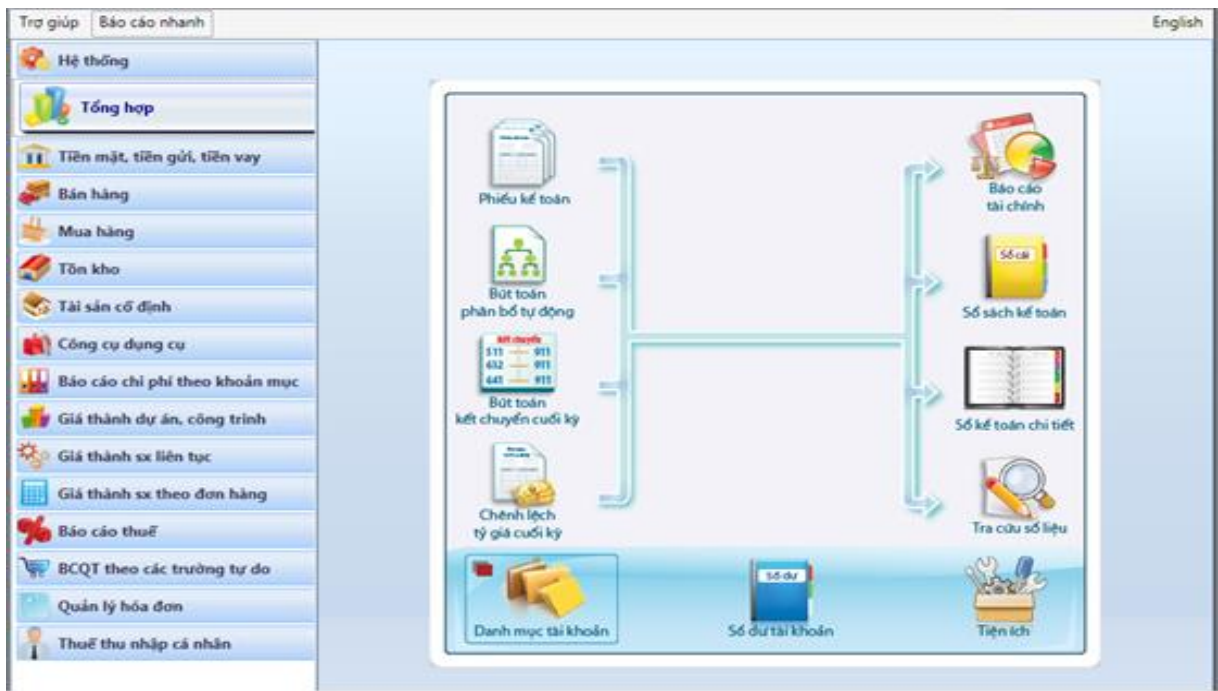
Phần mềm Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhập dữ liệu nhiều hóa đơn một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

Điểm nổi trội của Misa là chức năng lưu giữ và ghi sổ dữ liệu khá quan trọng, và công nghệ bảo mật dữ liệu cao vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL và tính chính xác cao trong việc sử lý số liệu tính toán rất chính xác.

-Dưới đây là giao diện phần mềm kế toán Misa và Fast Accounting.

**Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA**



**Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting**

*Ý kiến thứ ba:* Nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán

Các nhân viên kế toán của công ty có trình độ chuyên môn chưa đồng đều, dẫn tới việc phối hợp thiếu nhịp nhàng giữa các phần hành kế toán, khó tránh khỏi những vướng mắc trong công việc riêng, chung. Công ty cần đưa ra chính sách nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên kế toán như là đăng ký cho nhân viên của công ty mình tham gia học những lớp về nghiệp vụ chuyên môn kế toán, tìm hiểu sâu hơn về hoạt động kế toán cũng như phân tích Báo cáo tài chính để giúp cho công tác kế toán được chính xác hơn, có thể đưa ra những thông tin đáng tin cậy và hữu ích cho nhà quản trị. Từ đó giúp nhà quản trị định hướng được tốt hơn để công ty phát triển hơn nữa trong tương lai.

## KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để

thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi

ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán

với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn

của doanh nghiệp.

Đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người

bán tại công ty trách nhiệm hữu hạn Mai Hiền” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Hiền và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi ,hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH Mai Hiền đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo Th.S Lê Thị Nam Phương cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này

*Hải Phòng, tháng 3 năm 2019*

Sinh viên

Lê Thị Hoa

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.*
2. *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.*
3. *Kế toán thương mại và dịch vụ - PGS.TS Ngô Thế Chi.*
4. *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS. Võ Văn Nhị.*
5. *Thông tư 133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính.*
6. *Tài liệu kế toán của Công ty TNHH Mai Hiền năm 2017.*